

Số: /KH-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên THPT được hỗ trợ kinh phí đối với các trường THPT, THCS&THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THPT công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao số lượng lao động hợp đồng làm giáo viên được hỗ trợ kinh phí trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 106/SNV-CCVC ngày 11/01/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 335/SNV-CCVC ngày 21/02/2024 của Sở Nội vụ về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên mầm non và phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 3130/SNV-CCVC ngày 29/6/2025 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng lao động làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 4230/SNV-CCVC ngày 11/8/2025 và Công văn số 4369/SNV-

CCVC ngày 18/8/2025 của Sở Nội vụ về việc thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên, năm học 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ thực trạng đội ngũ giáo viên các đơn vị trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên THPT được hỗ trợ kinh phí tại các trường THPT, THCS&THPT trực thuộc Sở theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên theo số lượng UBND tỉnh giao, nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tại các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Yêu cầu

- Việc xét tuyển hợp đồng giáo viên phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu cụ thể được giao đảm bảo về số lượng, chất lượng, điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí việc làm.

- Việc xét tuyển phải thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính công bằng, bình đẳng; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu và số lượng xét tuyển

1.1. Chỉ tiêu

Tổng số chỉ tiêu được UBND tỉnh giao: 306 chỉ tiêu. Trong đó:

- Số chỉ tiêu đã được xét trúng tuyển năm học 2024-2025, đang tiếp tục ký hợp đồng từ 01/6/2025 đến 31/5/2026: 221 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu còn lại: 85 chỉ tiêu.

1.2. Số lượng xét tuyển

Xét tuyển 85 chỉ tiêu, cụ thể từng môn như sau:

- | | |
|------------------|---------------------------------------|
| - Toán: 9; | - Tin học: 01; |
| - Ngữ văn: 13; | - Âm nhạc: 03; |
| - Tiếng Anh: 19; | - Mĩ thuật: 01; |
| - Lịch sử: 08; | - Công nghệ Nông nghiệp: 01; |
| - Địa lí: 11; | - Công nghệ Công nghiệp: 01; |
| - Vật lí: 02; | - Giáo dục kinh tế và pháp luật: 05; |
| - Hóa học: 01; | - Giáo dục thể chất: 07; |
| - Sinh học: 01; | - Giáo dục quốc phòng và an ninh: 02. |

(Chỉ tiêu từng môn ở mỗi đơn vị theo Phụ lục 1 gửi kèm)

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển

Cá nhân tham gia đăng ký xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên THPT phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành;
- c) Có đủ sức khỏe để làm việc;
- d) Có lý lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- đ) Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;
- e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;
- g) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo của giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THPT công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Cụ thể về trình độ chuyên môn: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THPT hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên

Vận dụng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 0,75 điểm vào Điểm xét tuyển ở vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 0,5 điểm vào Điểm xét tuyển ở vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 0,25 điểm vào Điểm xét tuyển ở vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 0,15 điểm vào Điểm xét tuyển ở vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định như trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào Điểm xét tuyển ở vòng 2.

4. Thành phần, thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

4.1. Thành phần hồ sơ

Mỗi người đăng ký tham gia dự tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên nộp 1 bộ hồ sơ, thành phần hồ sơ như sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển áp dụng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

b) Bản sao văn bằng, bằng điểm toàn khoá theo thang điểm 10 (trường hợp bằng điểm chưa thể hiện điểm toàn khoá theo thang điểm 10, thí sinh có trách nhiệm liên hệ với trường đào tạo để được quy đổi hoặc được xác nhận điểm toàn khoá theo thang điểm 10), chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

c) Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

d) Đối với giáo viên đã nghỉ hưu: Minh chứng kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác.

đ) Đối với trường hợp đã và đang hợp đồng giáo viên đúng vị trí việc làm dự tuyển: Các hợp đồng lao động làm giáo viên; Xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm; Xác nhận và nhận xét của hiệu trưởng về quá trình hợp đồng lao động tại đơn vị.

4.2. Thời hạn nộp hồ sơ

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển là 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo xét tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Địa điểm nộp hồ sơ

Phòng Tổ chức cán bộ - Tầng 3, Nhà A, Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo

(Địa chỉ: Số 02 Hà Văn Mao, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).

Lưu ý: Mỗi người chỉ được nộp hồ sơ đăng ký và tham gia xét tuyển 01 vị trí việc làm nêu tại điểm 1.2 khoản 1 mục II Kế hoạch này tại 01 đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển. Nếu đăng ký xét tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên (hoặc tại 2 đơn vị trở lên) sẽ bị loại khỏi danh sách tham gia dự xét tuyển, đồng thời sẽ không được hoàn trả lại hồ sơ đã nộp.

5. Thực hiện xét tuyển và xác định người trúng tuyển

5.1. Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ dự tuyển

Kiểm tra Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 4 mục II Kế hoạch này thì người dự tuyển được tham dự xét trúng tuyển ở vòng 2.

5.2. Vòng 2: Xét trúng tuyển đối với từng trường theo từng môn học có nhu cầu tuyển.

a) Trường hợp 1: Ở vị trí việc làm có số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu xét tuyển thì người dự tuyển là người trúng tuyển.

b) Trường hợp 2: Ở vị trí việc làm có số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn chỉ tiêu xét tuyển thì thực hiện xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

Bước 1: Ưu tiên xét trúng tuyển trước đối với người đã hoặc đang hợp đồng lao động làm giáo viên giảng dạy đúng vị trí việc làm dự tuyển, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (không tính trường hợp giáo viên đã nghỉ hưu).

Bước 2: Sau khi thực hiện xét trúng tuyển trước cho đối tượng nêu trên (Bước 1), nếu còn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển đến các đối tượng khác, nhưng không là giáo viên đã nghỉ hưu.

Bước 3: Sau khi thực hiện xét trúng tuyển trước cho các đối tượng nêu trên (Bước 1 và Bước 2), nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển đến đối tượng là giáo viên giảng dạy cấp THPT đã nghỉ hưu.

Nguyên tắc khi xét trúng tuyển ở mỗi Bước thực hiện như sau:

- Vị trí việc làm có số lượng hồ sơ ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu xét tuyển thì người dự tuyển là người trúng tuyển.

- Vị trí việc làm có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu xét tuyển thì Hội đồng xét tuyển sẽ thực hiện như sau:

* Ở Bước 1 và Bước 2: Tổ chức xét hồ sơ theo tiêu chí.

Ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự sau (xét tiêu chí 1 nếu còn chỉ tiêu mới xét tiêu chí 2):

+ Tiêu chí 1: Theo số năm tháng hợp đồng lao động đúng vị trí việc làm dự tuyển: Xét trúng tuyển trước với người có số tháng hợp đồng đóng bảo hiểm nhiều hơn (không xét đối với hợp đồng không đóng BHXH bắt buộc).

+ Tiêu chí 2: Theo điểm số ở trình độ đào tạo đại học (theo chuẩn trình độ vị trí việc làm xét tuyển).

Xét trúng tuyển theo thứ tự Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển của từng vị trí đăng ký dự tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình toàn khóa của trình độ đại học (theo thang điểm 10) + Điểm ưu tiên (quy định tại khoản 3 mục II Kế hoạch này).

* Ở bước 3: Xét kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác. Người trúng tuyển là người có kết quả, thành tích đạt được trong quá trình công tác nhiều hơn lấy theo thứ tự từ trên xuống dưới cho đến khi đủ chỉ tiêu của mỗi vị trí việc làm của đơn vị.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét trúng tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì xét trúng tuyển trước người có trình độ đào tạo (đúng vị trí việc làm dự tuyển) cao hơn. Trường hợp vẫn chưa xác định được thì Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định người trúng tuyển.

Sau khi đã xét trúng tuyển theo hồ sơ đăng ký, trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển thì căn cứ số hồ sơ còn lại chưa trúng tuyển nhưng đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn vòng 1 đã được tham dự xét trúng tuyển ở vòng 2, Hội đồng xét tuyển có thể báo cáo Giám đốc Sở để bảo lưu hồ sơ, cho phép thí sinh đăng ký (chuyên nguyện vọng) sang cùng vị trí việc làm ở đơn vị khác còn chỉ tiêu để thực hiện xét tuyển bổ sung. Quy trình và nguyên tắc xét tuyển bổ sung thực hiện theo quy định tại điểm 5.2 khoản 5 mục II Kế hoạch này.

6. Thẩm quyền, hình thức và thời hạn ký hợp đồng lao động

6.1. Thẩm quyền, hình thức

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả xét trúng tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên của Giám đốc Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường thực hiện ký kết hợp đồng bằng văn bản theo mẫu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ (Phụ lục II), ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

6.2. Thời hạn hợp đồng

Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

7. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng

Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật. Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm đến chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Lao động hợp đồng làm giáo viên được áp dụng trả tiền lương theo trình độ đào tạo quy định tại bảng 3, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật.

8. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển

Thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2.3 mục 2 Công văn số 106/SNV-CCVC ngày 11/01/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Hội đồng xét tuyển được thành lập sau khi kết thúc việc thu hồ sơ đăng ký dự tuyển. Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xét tuyển hợp đồng giáo viên theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu cho Giám đốc Sở các bước quy trình thực hiện việc xét tuyển:

Thông báo xét tuyển; thành lập Hội đồng xét tuyển; thành lập Ban kiểm tra hồ sơ, Ban xét tuyển, các bộ phận giúp việc.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký và tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Chủ trì xây dựng lịch làm việc của Hội đồng; chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu; công tác tổ chức thực hiện xét tuyển.

- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ kết quả xét tuyển theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ lập dự toán, quyết toán đảm bảo cho việc xét tuyển thực hiện đúng quy định.

3. Văn phòng

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan chuẩn bị điều kiện làm việc của Hội đồng theo quy định; hợp đồng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở các thông tin liên quan đến xét tuyển hợp đồng giáo viên.

4. Các trường THPT, THCS&THPT

Hiệu trưởng các nhà trường thực hiện ký kết hợp đồng bằng văn bản theo mẫu hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ sau khi có Quyết định công nhận kết quả xét trúng tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên của Giám đốc Sở.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên THPT được hỗ trợ kinh phí đối với các trường THPT, THCS&THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, NV Cơ quan Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Q. GIÁM ĐỐC

Tạ Hồng Lựu